

Ngày	75,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.9%	1.5%	20.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	42,868 - 79,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,000
Số lượng CPLH (CP)	40,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	17,530
Sở hữu nước ngoài	14.6%
Beta	0.16
EPS	7,106
P/E	10.6

DT thuần

Q1/24

151

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.00| 5.1%

YoY: ▲ 22.0| 17.3%

LN trước thuế

Q1/24

76.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.30| 10.6%

YoY: ▼55.8| -42.3%

LN sau thuế

Q1/24

60.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.90| 10.8%

YoY: ▼45.1| -42.5%

ROA

2023

21.1%

+/- YoY: ▲ 2.2%

DT thuần

2023

549

tỷ VNĐ

YoY: ▼36.0| -6.1%

LN trước thuế

2023

398

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 53.0| 15.5%

LN sau thuế

2023

331

tỷ VNĐ

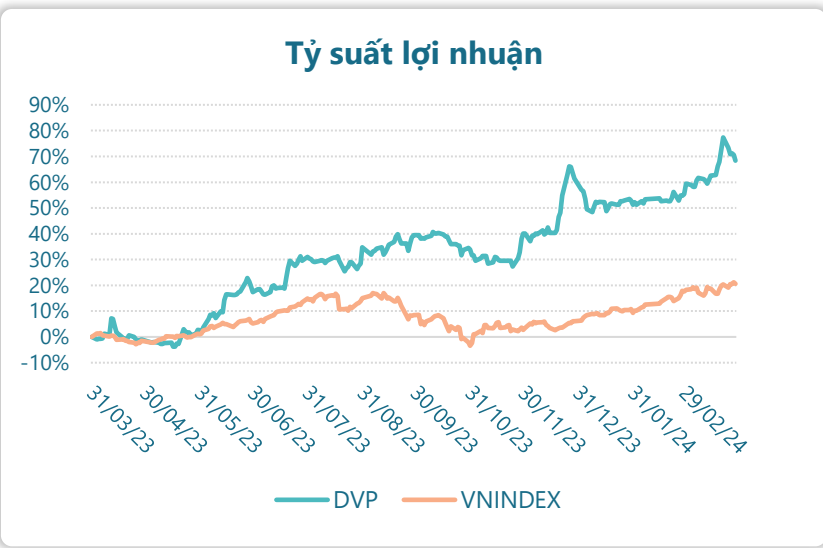
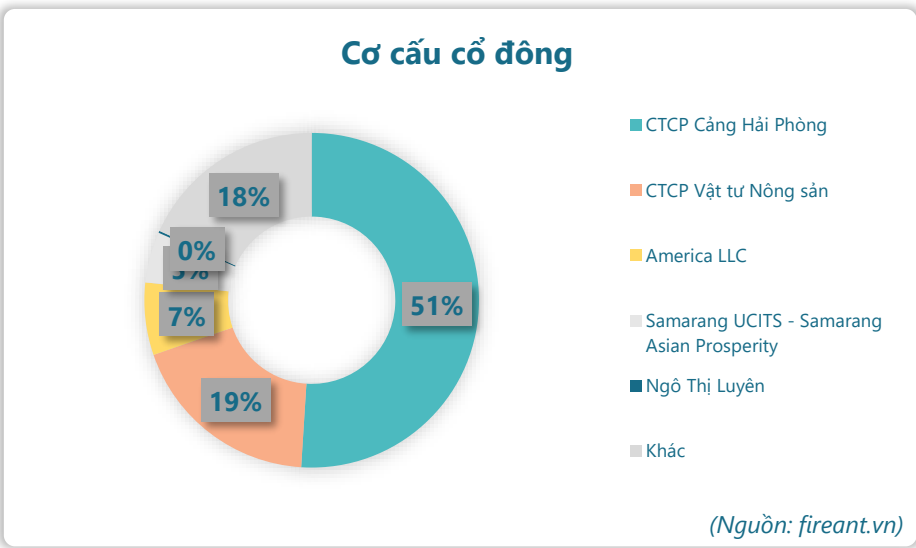
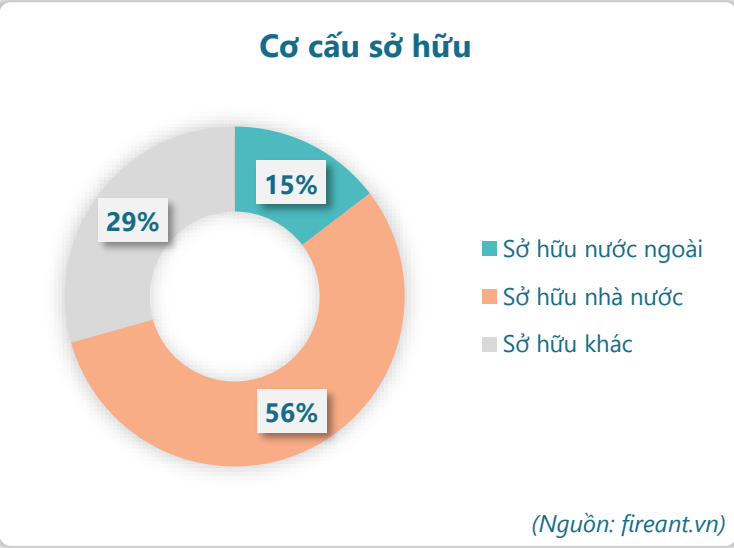
YoY: ▲ 48.0| 16.7%

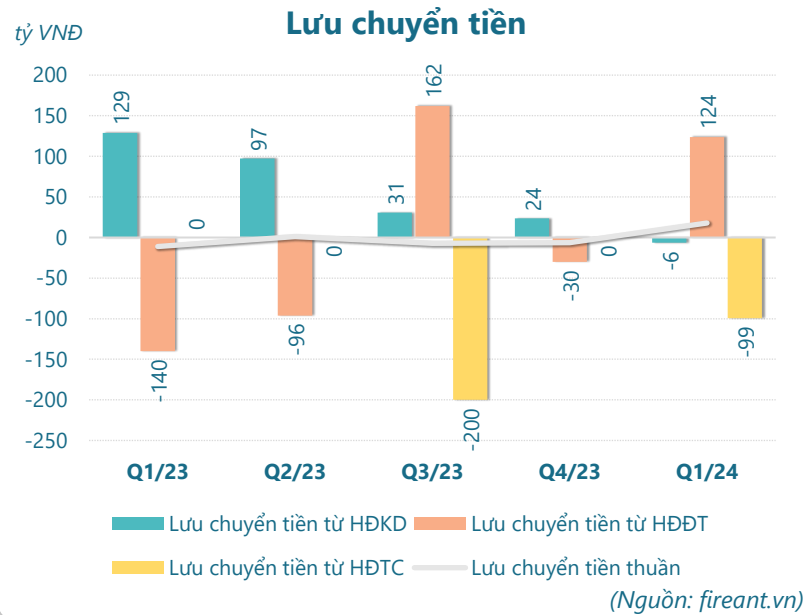
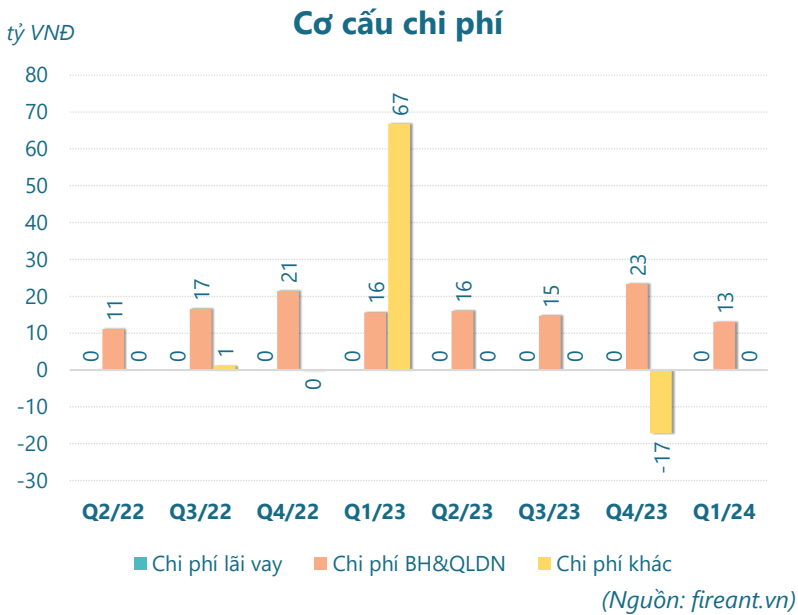
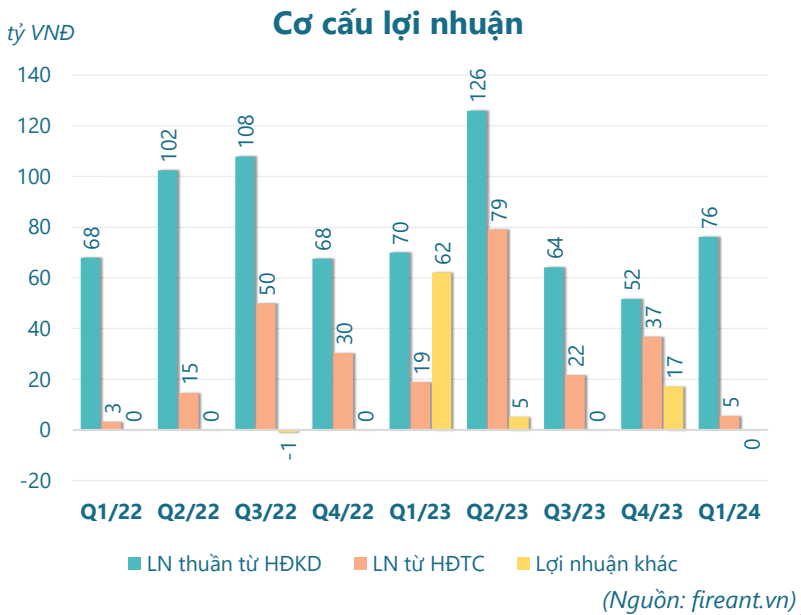
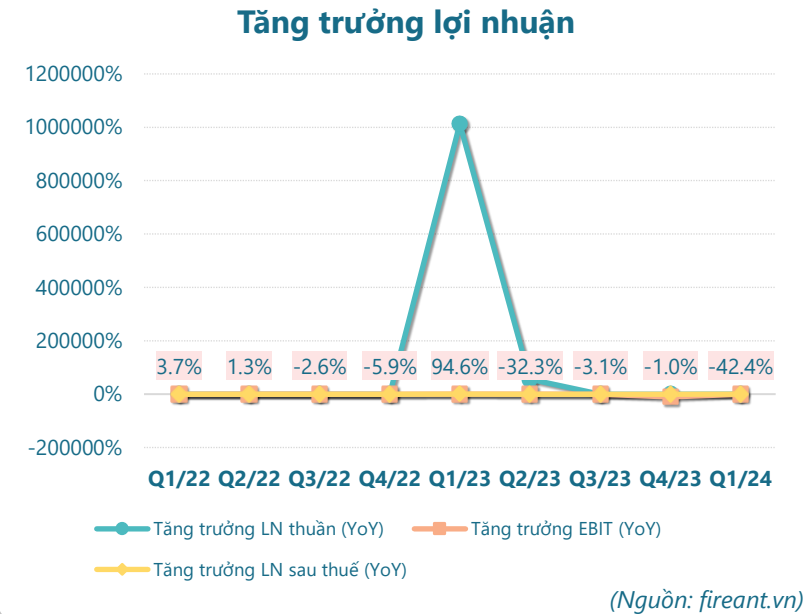
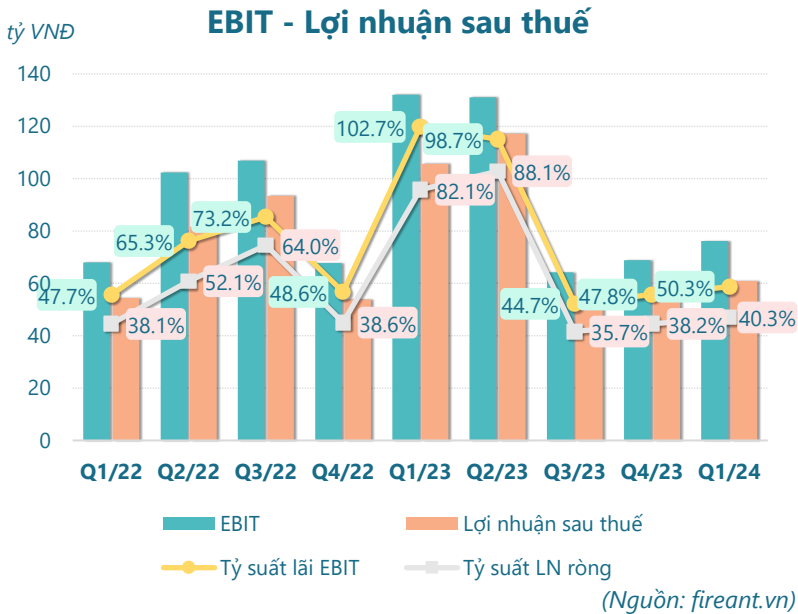
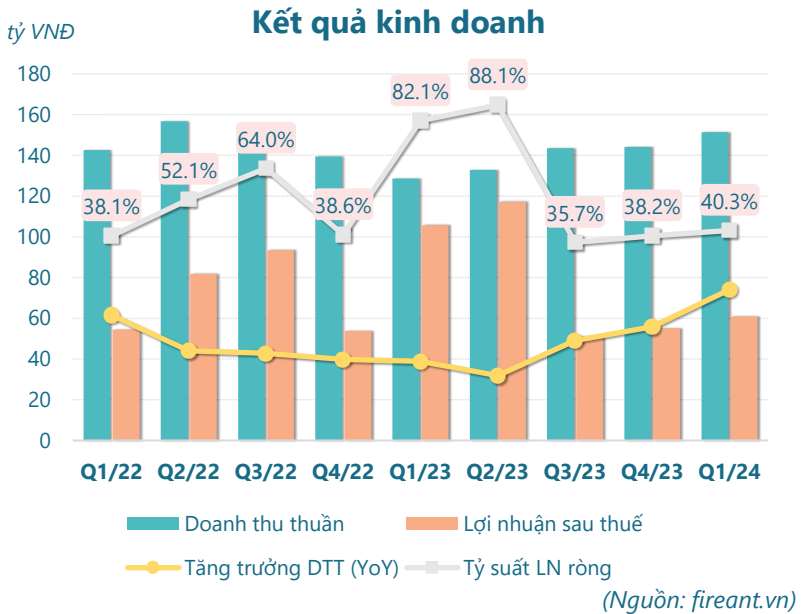
ROE

2023

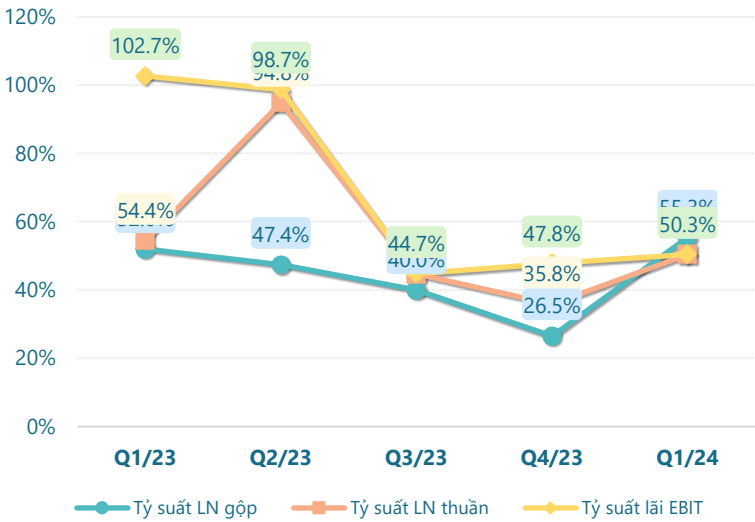
24.0%

+/- YoY: ▲ 3.4%



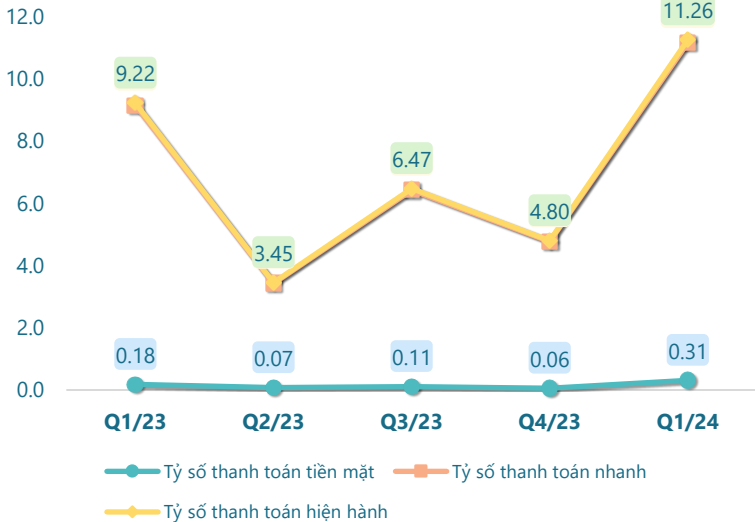


Tỷ suất lợi nhuận



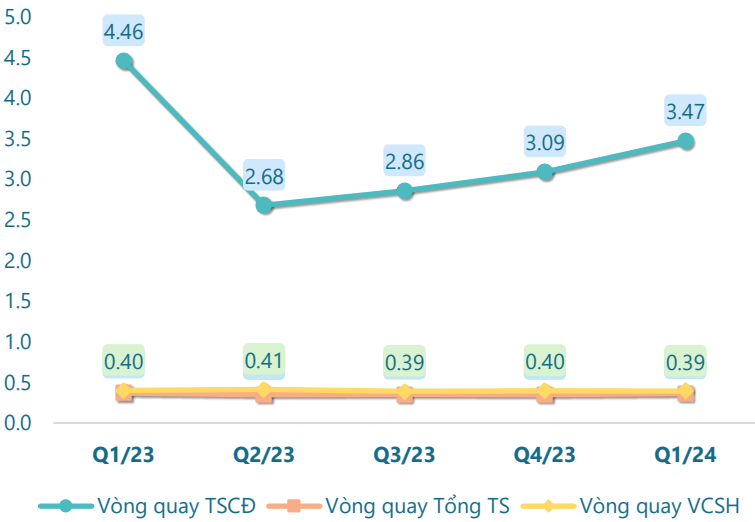
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



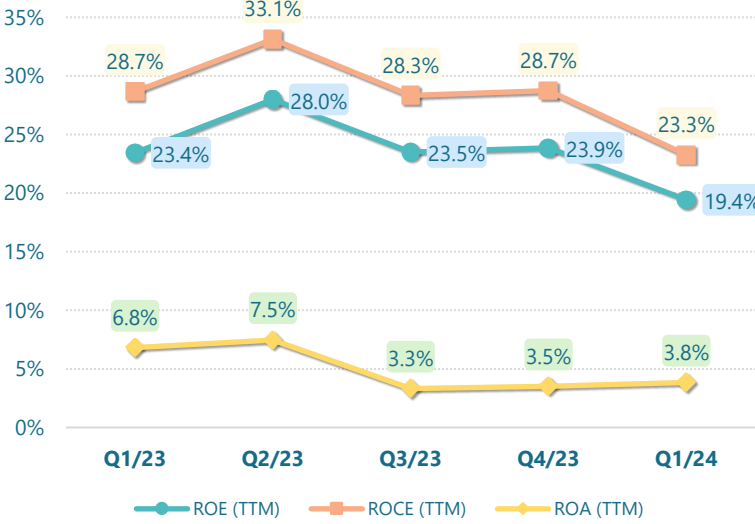
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



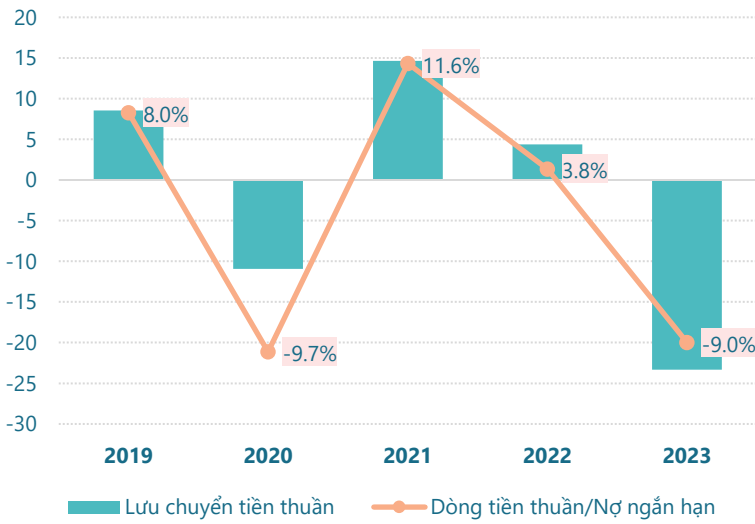
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



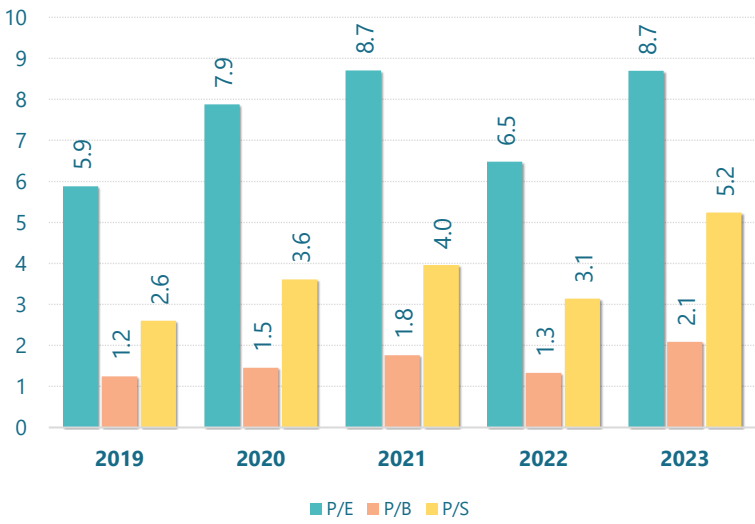
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)